

-Y/c HS áp dụng tính chất nhân 1 số với 1 tổng để tính.

**- GV hướng dẫn HS tính theo cách:**

$$\begin{aligned}164 \times 123 &= 164 \times (100 + 20 + 3) \\ &= 164 \times 100 + 164 \times 20 + 164 \times 3 \\ &= 16400 + 3280 + 492 = 20172\end{aligned}$$

**3.Giới thiệu cách đặt tính và tính:**

- GV yêu cầu HS đặt tính và tính như nhân với số có 3 chữ số.

HS: Cả lớp đặt tính và tính.  
 $164 \times 100; 164 \times 20; 164 \times 3$

**HS: 1 em lên bảng, cả lớp tính ra nháp.**

$$\begin{array}{r}164 \\ \times \\ \hline 492 \text{ -> Tích riêng thứ nhất} \\ 328 \text{ -> Tích riêng thứ hai} \\ 164 \text{ -> Tích riêng thứ ba} \\ \hline 20172\end{array}$$

**\* Lưu ý: Phải viết tích riêng thứ hai lùi sang trái 1cột so với tích riêng thứ nhất.**

**4.Thực hành:**

+ Bài 1: Làm cá nhân.

+Khi chữa bài y/c HS nêu cách đặt tính của từng phép tính.

+ Bài 2: Treo bảng số SGK.

Y/c HS thực hiện phép tính ra nháp rồi viết kết quả tính vào bảng.

+ Bài 3: Làm bài cá nhân.

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

-HS đặt tính và thực hiện lại.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

- 3 em lên bảng, cả lớp làm vào vở.

HS: Đọc yêu cầu, tính ra nháp sau đó viết giá trị của từng biểu thức vào ô.

HS: Đọc kỹ yêu cầu đề bài.

- 1 em làm bảng nhóm. Lớp làm vở.

-Dán bảng và trình bày.

Bài giải:

**Diện tích của mảnh vườn là:**

$$125 \times 125 = 15625 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 15625 m<sup>2</sup>.

5.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học và chuẩn bị bài sau.

## Luyện từ và câu

**Mở rộng vốn từ: ý chí - nghị lực**

### I.Mục tiêu:

- Hệ thống hoá và hiểu sâu thêm những từ ngữ đã học trong các bài thuộc chủ điểm “Có chí thì nên”.

- Luyện tập mở rộng vốn từ thuộc chủ điểm trên, hiểu sâu hơn các từ ngữ thuộc chủ điểm.

## **II.Đồ dùng dạy học:**

**Phiếu khổ to kẻ sẵn nội dung bài 1.**

## **III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

A.Kiểm tra bài cũ:

Hãy nêu 1 số cách thể hiện mức độ của đặc điểm, tính chất.

B.Dạy bài mới:

### **1.Giới thiệu:**

### **2 Hướng dẫn luyện tập:**

+ Bài 1:

-Chia nhóm 4 HS.

- GV và HS NX, chốt lại lời giải đúng.

a) Quyết chí, quyết tâm, bền gan, bền chí, bền lòng, kiên nhẫn, kiên trì.

+ Bài 2: Làm cá nhân.

- GV gọi HS đứng tại chỗ nói câu mình vừa đặt.

+ Bài 3: Đoạn văn y/c viết về nội dung gì?

- Gọi 1 số HS nhắc lại các thành ngữ, tục ngữ đã học, đã biết.

- GV và cả lớp nhận xét, chốt lại những đoạn văn hay.

VD: Bạch Thái Bưởi là nhà kinh doanh rất có chí. Ông đã từng thất bại trên thương trường, có lúc mất trắng tay nhưng ông không nản chí. “Thua keo này, bày keo khác” ông lại quyết chí làm lại từ đầu.

### **3.Củng cố dặn dò:**

- GV biểu dương những HS và nhóm HS làm việc tốt.

- Yêu cầu HS ghi lại vào sổ tay từ ngữ những từ ở bài tập 2.

HS: 1 em đọc yêu cầu của bài tập.

- Trao đổi, thảo luận và tìm từ.

- Dán phiếu và trình bày.

- Đại diện nhóm lên trình bày.

b) Khó khăn, gian khó, gian khổ, gian nan, gian lao, gian truân, thử thách, thách thức, chông gai...

HS: Đọc yêu cầu của bài và suy nghĩ để đặt câu.

- 2 HS lên bảng viết câu mình vừa đặt.

VD:+Mỗi lần vượt qua được gian khó là mỗi lần con người được trưởng thành.

-Viết về 1 người có ý chí, nghị lực, đã vượt qua nhiều thử thách và đạt được thành công.

- Cả lớp suy nghĩ làm vào vở bài tập.

-Nối tiếp nhau đọc đoạn văn trước lớp.

## **Khoa học**

### **Nước bị ô nhiễm**

### **I.Mục tiêu:**

- HS phân biệt được nước trong và nước đục bằng quan sát và thí nghiệm.
- Giải thích tại sao nước sông hồ đục và không sạch.
- Nêu được đặc điểm chính của nước sạch và nước bị ô nhiễm.

## **II. Đồ dùng dạy học:**

- Hình trang 52, 53 SGK, chai nước...

## **III. Các hoạt động dạy học:**

### **1. Kiểm tra bài cũ:**

- 2 em nêu mục “Bạn cần biết”: Nước có tính chất gì?

### **2. Dạy bài mới:**

#### **Hoạt động 1: Tìm hiểu về một số đặc điểm của nước trong tự nhiên.**

\* Quan sát và làm thí nghiệm chứng minh: chai nào là nước sông, chai nào là nước giếng.

- Yêu cầu HS quan sát và nhận xét.

Kết luận: (Dán nhãn vào chai).

- Giải thích:

- Nước giếng trong hơn vì chứa ít chất không tan.

- Nước sông đục vì chứa nhiều chất không tan.

- Hai đại diện lấy phễu, vải lọc 2 chai. Quan sát hai miếng bông vừa lọc và nhận xét

Kết luận.

#### **Hoạt động 2: Xác định tiêu chuẩn đánh giá nước bị ô nhiễm và nước sạch.**

- Thảo luận nhóm, đưa ra các tiêu chuẩn về nước sạch và nước bị ô nhiễm. Ghi kết quả theo mẫu:

| <i>Tiêu chuẩn đánh giá</i> | <i>Nước bị ô nhiễm</i>                     | <i>Nước sạch</i>                      |
|----------------------------|--|---------------------------------------|
| 1. Màu                     | Có màu vẩn đục                             | Không màu, trong suốt.                |
| 2. Mùi                     | Có mùi hôi                                 | Không mùi.                            |
| 3. Vị                      |  | Không vị.                             |
| 4. Vi sinh vật             | Nhiều quá mức cho phép.                    | Không có hoặc có ít, không đủ gây hại |
| 5. Các chất hoà tan        | Chứa các chất hoà tan có hại cho sức khoẻ. | Không có hoặc có chất khoáng có lợi.  |

- Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận theo mẫu trên.

- Yêu cầu HS mở SGK đối chiếu.

- Các nhóm nhận xét lẫn nhau.

- GV khen nhóm nào làm đúng.

=> **Kết luận:** Như mục  Bạn cần biết  SGK.

- 2 - 3 em đọc lại.

### 3.Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

### Buổi chiều:

### Đạo đức

### hiếu thảo với ông bà, cha mẹ (Tiết 2)

#### I.Mục tiêu:

- Hiểu công lao của ông bà, cha mẹ và bổn phận của con cháu đối với ông bà, cha mẹ.
- Biết thực hiện những hành vi, những việc làm thể hiện lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

#### II.Đồ dùng:

Phiếu học tập.

#### III.Các hoạt động dạy học:

##### A.Bài cũ:

##### B.Dạy bài mới:

##### **1.Hoạt động 1: Đóng vai (Bài 3 SGK).**

- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ.

HS: Các nhóm đóng vai theo tình huống tranh 1 và tranh 2.

- Các nhóm thảo luận đóng vai.
- Từng nhóm lên đóng vai.

- GV phỏng vấn HS đóng vai cháu về cách ứng xử, đóng vai ông bà về cảm xúc khi nhận được sự quan tâm, chăm sóc của con cháu.

- Lớp nhận xét về cách ứng xử.

- GV kết luận: Con cháu hiếu thảo cần phải quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ nhất là khi ông bà già yếu, ốm đau.

##### **2.Hoạt động 2: Thảo luận nhóm đôi.**

- GV nêu yêu cầu bài tập 4.
- GV gọi 1 số HS trình bày.
- Khen những em đã biết hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, nhắc nhở các em khác học tập các bạn.

- HS thảo luận theo nhóm đôi.

##### **3.Hoạt động 3: Trình bày những tư liệu sáng tác sưu tầm được (Bài 5, 6).**

=> Kết luận chung:

Ông bà, cha mẹ đã có công lao sinh thành nuôi dạy chúng ta nên người. Con cháu phải có bổn phận hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

4.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà thực hiện theo nội dung bài học.

## Luyện tiếng việt

### Luyện tập Mở rộng vốn từ: ý chí - nghị lực

#### I.Mục tiêu:

- Hệ thống hoá và hiểu sâu thêm những từ ngữ đã học trong các bài thuộc chủ điểm “Có chí thì nên”.
- Luyện tập mở rộng vốn từ thuộc chủ điểm trên, hiểu sâu hơn các từ ngữ thuộc chủ điểm.

#### II.Đồ dùng dạy học:

Chuẩn bị nội dung bài.

#### III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

##### **1.Giới thiệu:**

##### **2 Hướng dẫn luyện tập:**

Bài 1: (Vở bài tập).

- GV và HS nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

a) Quyết chí, quyết tâm, bền gan, bền chí, bền lòng, kiên nhẫn, kiên trì.

Bài 2: (Vở trắc nghiệm).

- Hướng dẫn học sinh đặt câu.  
- GV gọi HS đứng tại chỗ nói câu mình vừa đặt.

Bài 3: (Vở trắc nghiệm).

- Giải nghĩa tục ngữ thành ngữ trong chủ điểm.

- GV và cả lớp nhận xét, chốt lại những đoạn văn hay.

Bài 4.Tìm từ có tiếng “chí” điền vào những chỗ trống trong các câu sau.

a)Anh nói thật là ....., làm sao mà không nghe theo anh được.

b)Được bạn bè giúp đỡ, Vinh ..... học hành.

c)Trần Quốc Toản tuy còn nhỏ tuổi nhưng rất có .....

-Nhận xét, chốt lại đáp án đúng.

##### **3.Củng cố dặn dò:**

Nhận xét tiết học. Y/c HS về học và chuẩn bị bài sau.

- 2 em đọc thành tiếng yêu cầu của bài tập.

- Cả lớp đọc thầm, trao đổi theo cặp.

- Một số HS làm vào phiếu.

- Đại diện nhóm lên trình bày.

b) Khó khăn, gian khó, gian khổ, gian nan, gian lao, gian truân, thử thách, thách thức, chông gai...

- Đọc yêu cầu của bài và suy nghĩ để đặt câu.

- 2 HS lên bảng viết câu mình vừa đặt.

VD: Công việc ấy rất khó khăn.

- Đọc yêu cầu của bài.

- Cả lớp suy nghĩ làm vào vở bài tập.

- Nối tiếp nhau đọc đoạn văn trước lớp.

-HS thảo luận làm bài.

-Lần lượt từng em đứng tại chỗ trả lời.

a)chí lý b)quyết chí c)chí khí

## Luyện toán

### **Luyện tập: Nhân với số có 3 chữ số**

#### **I.Mục tiêu:**

- Giúp HS: -Củng cố cách nhân với số có 3 chữ số.
- Biết vận dụng vào giải bài toán có liên quan.

#### **II.Đồ dùng dạy học.**

Bảng nhóm.

#### **III.Các hoạt động dạy học:**

##### **B.Dạy bài mới:**

##### **1.Giới thiệu:**

##### **2.Luyện tập:**

Bài 1.Tính

$$\begin{array}{r} 153 \\ \times 368 \\ \hline 1224 \\ 918 \\ 459 \\ \hline 56304 \end{array}$$
$$\begin{array}{r} 468 \\ \times 275 \\ \hline 2340 \\ 3276 \\ 936 \\ \hline 128700 \end{array}$$

-Y/c HS lên bảng, mỗi em làm 1 phép tính.

-Dưới lớp làm vào vở.

$$\begin{array}{r} 375 \\ \times 135 \\ \hline 1875 \\ 1125 \\ 375 \\ \hline 50625 \end{array}$$
$$\begin{array}{r} 869 \\ \times 175 \\ \hline 4345 \\ 6083 \\ 869 \\ \hline 152075 \end{array}$$

-Nhận xét bài làm của bạn.

##### **-Chữa bài và khen ngợi HS.**

Bài 2.Tính diện tích của đám đất hình vuông cạnh 252m.

-Hướng dẫn HS phân tích bài toán.

-Suy nghĩ làm bài cá nhân.

-Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.

-Dán bảng và trình bày.

Giải:

Diện tích của đám đất hình vuông đó là:

$$252 \times 252 = 63504 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$\text{Đáp số: } 63504 \text{ m}^2$$

Bài 3.Tìm X

a)  $(X - 20) : 312 = 214$

$$\begin{array}{r} X - 20 = 214 \times 312 \\ X - 20 = 66768 \\ X = 66768 + 20 \\ X = 66788 \end{array}$$

b)  $(X - 1) : 253 = 428$

$$\begin{array}{r} X - 1 = 428 \times 253 \\ X - 1 = 108284 \\ X = 108284 + 1 \\ X = 108285 \end{array}$$

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học và chuẩn bị bài sau.

Thứ tư ngày 19 tháng 11 năm 2014

Buổi sáng:

Tin học

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

---

Tập đọc

Văn hay chữ tốt

(Theo Truyện đọc lớp 1 (1995))

I.Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài. Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể từ tốn, đổi giọng linh hoạt phù hợp với diễn biến của câu chuyện, với nội dung ca ngợi quyết tâm và sự kiên trì của Cao Bá Quát.

- Hiểu ý nghĩa của truyện: Ca ngợi tính kiên trì, quyết tâm sửa chữ viết xấu của Cao Bá Quát. Sau khi hiểu chữ xấu rất có hại, Cao Bá Quát đã dốc sức rèn luyện, trở thành người nổi danh văn hay chữ tốt.

II.Đồ dùng dạy học:

Tranh minh hoạ.

III.Các hoạt động dạy học:

**A.Kiểm tra bài cũ:**

HS: 2 HS đọc tiếp nối bài "Người tìm đường lên các vì sao".

**B.Dạy bài mới:**

**1.Giới thiệu:**

**2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:**

*a.Luyện đọc:*

- GV nghe, sửa sai, kết hợp giải nghĩa từ khó, và hướng dẫn nghỉ hơi những câu dài.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

*b.Tìm hiểu bài:*

+ Vì sao Cao Bá Quát thường bị điểm kém?

+ **Thái độ của Cao Bá Quát như thế nào khi nhận lời giúp bà cụ hàng xóm viết đơn?**

+ **Sự việc gì xảy ra đã làm Cao Bá**

HS: Nối nhau đọc từng đoạn 2 - 3 lượt.

HS: Luyện đọc theo cặp.

- 1 - 2 em đọc cả bài.

HS: Đọc thầm từng đoạn, trả lời câu hỏi.

- Vì chữ viết rất xấu dù bài văn viết hay.

- Vui vẻ nói: Tưởng việc gì khó chứ việc ấy cháu xin sẵn lòng.

- Vì chữ xấu quá không đọc được nên thét lính đuổi bà cụ về khiến bà cụ